

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **191/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 19-9-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình và ông Y BLao Bkrông

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2024, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 05/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Ngọc Duy V - sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà B H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: Số nhà B H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Đào Ngọc Duy V trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Yến L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/7/2004. Trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ tháng 8 năm 2019, bà L đã bỏ nhà đi, ông và gia đình đã dùng mọi biện pháp tìm nhưng vẫn không có thông tin gì. Ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L mất tích và được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố bà L mất tích vào ngày 28/9/2022. Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Yến L có hai con chung là cháu Đào Xuân M, sinh ngày 09/01/2007 và cháu Đào Thiên P, sinh ngày 24/5/2010, hiện nay 02 con chung đang ở với ông V, khi ly hôn ông V có nguyện vọng nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Yến L từ ngày Tòa án tuyên bố mất tích ngày, 28/9/2022 đến nay vẫn không có tin tức gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự còn bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Cho ông Đào Ngọc Duy V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Yến L; Về con chung giao cháu Đào Xuân M, sinh ngày 09/01/2007 và cháu Đào Thiên P, sinh ngày 24/5/2010 cho ông Đào Ngọc D V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B, về việc Ly hôn và nuôi con chung, đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố mất tích tại quyết định số 35/2022/QĐST-VDS ngày 28/9/2022 đến nay vẫn không có tin tức gì còn nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nội dung vụ án: Ông Đào Ngọc Duy V và bà Nguyễn Thị Yến L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân có phát sinh mâu thuẫn nên bà L đã bỏ đi khỏi địa phương và đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố mất tích tại quyết định số 35/2022/QĐST-VDS ngày 28/9/2022. Xét thấy việc sống chung giữa

ông V và bà L không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V, cho ông V được ly hôn với bà L là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.

.....
Về con chung: Giữa ông V và bà L có 02 con chung là cháu Đào Xuân M, sinh ngày 09/01/2007 và cháu Đào Thiên P, sinh ngày 24/5/2010, hiện nay hai con cùng đang ở với ông V. Khi ly hôn ông V có nguyện vọng được nuôi hai con chung cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu M và cháu P đều có nguyện vọng ở với ông V nên cần giao cháu M và cháu P1 cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật; Về cấp dưỡng nuôi con chung ông V không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn ông Đào Ngọc Duy V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Ngọc D Vũ

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Ngọc Duy V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Yến L.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Xuân M, sinh ngày 09/01/2007 và cháu Đào Thiên P, sinh ngày 24/5/2010, cho ông Đào Ngọc D V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Xuân M và cháu Đào Thiên P cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đào Ngọc Duy V không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn ông Đào Ngọc Duy V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là

300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009671 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án này được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND P.Tự An;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai

